

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/DS-ST
Ngày: 21-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thừa

Ông Phạm Hồng Lưu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tô Đức Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 264/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2025 giữa các bên đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T.

Trụ sở: Số A, tổ E, ấp N, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Châu Quốc V, sinh năm 1992, chức vụ: Giám đốc (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1975 (vắng mặt).

2. Bà Trương Thị C, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T có kinh doanh mua bán các loại phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Trong khoảng thời gian hai năm gần đây, vợ chồng ông Đỗ Văn P và bà Trương Thị C có đến liên hệ để mua nhiều lần phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và được công ty bán giao đến tận nơi theo yêu cầu của ông P và bà C. Qua nhiều lần mua nhưng ông P và bà C chưa thanh toán dứt nợ và nhiều lần tránh né. Qua đối chiếu, kết sổ nợ thì vợ chồng ông P và bà C còn nợ công ty số tiền mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật là 199.735.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay thì ông P và bà C không thanh toán số nợ cho công ty.

Vì vậy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T khởi kiện yêu cầu ông P và bà C phải trả số tiền 199.735.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/02/2024 đến khi thanh toán dứt nợ theo lãi suất quy định của pháp luật và thanh toán dứt điểm một lần.

Bị đơn ông Đỗ Văn P và bà Trương Thị C vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 199.735.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày xác nhận công nợ (ngày 19/5/2024) đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 1,66%/tháng, cụ thể tiền lãi là 36.000.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm đến khi các bị đơn hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra có cơ sở để xác định quan hệ pháp luật giữa các bên đương sự là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến theo triệu tập của Tòa án là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng các bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về nợ gốc: Xét thấy, giữa các bên có phát sinh giao dịch mua bán các loại phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Căn cứ theo Công nợ chi tiết khách hàng tính từ ngày 08/02/2024 đến ngày 19/5/2024 thể hiện khách hàng Trương Thị C có nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T số tiền là 199.735.000

đồng, có chữ ký xác nhận của ông Đỗ Văn P. Đồng thời, tại Xác nhận công nợ ngày 19/5/2024 có nội dung: Tính đến ngày 19/5/2024, vợ chồng ông Đỗ Văn P và bà Trương Thị C còn nợ lại Công ty N Khương số tiền là 199.735.000 đồng, việc xác nhận công nợ nêu trên có đầy đủ chữ ký của các bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo cho các bị đơn theo đúng quy định của pháp luật nhưng các bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản bác gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn buộc các bị đơn phải trả số tiền còn nợ 199.735.000 đồng theo hợp đồng mua bán là có căn cứ để chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Theo Xác nhận công nợ ngày 19/5/2024, các bên có thỏa thuận lãi suất tính từ ngày ký xác nhận công nợ là 24%/năm. Tuy nhiên, tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất từ ngày xác nhận công nợ (ngày 19/5/2024) đến thời điểm xét xử sơ thẩm với lãi suất 20%/năm, cụ thể là 1,66%/tháng, với số tiền lãi là 36.000.000 đồng. Thấy rằng, yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở để chấp nhận. Cụ thể, số tiền lãi tính từ ngày 19/5/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 21/4/2025 (11 tháng 03 ngày) là: 199.735.000 đồng x 11 tháng 03 ngày x 1,66%/tháng = 36.803.171 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi là 36.000.000 đồng là đã có lợi cho bị đơn, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi mà các bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là: 199.735.000 đồng + 36.000.000 đồng = 235.735.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc các bị đơn ông Đỗ Văn P và bà Trương Thị C có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T tổng số tiền là 235.735.000 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Trong đó: Nợ gốc là 199.735.000 đồng, tiền lãi là 36.000.000 đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/4/2025), nếu bị đơn chưa trả xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đỗ Văn P và bà Trương Thị C phải chịu 11.786.750 đồng (*mười một triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 4.993.000 đồng (*bốn triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008449 ngày 27/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- CCTHADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Dương